TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 21-06-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**
- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Qui
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Bà Lê Thị Thanh Nhàn
2. Ông Nguyễn Văn Mạnh
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 06 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/HSST ngày 04 tháng 05 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 06 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Phúc L**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1996; nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Tổ A, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Mạnh T, sinh năm 1969, con bà Lê Thị T, sinh năm 1974, cùng cư trú tại: Tổ A, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Anh **Phạm Văn Th**, sinh năm 1998, nơi cư trú: Tổ A, Phường A, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1974, nơi cư trú: Tổ A, Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

Người làm chứng: Chị **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1997, nơi cư trú: Tổ A, Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuận với nhau từ trước nên vào khoảng 16 giờ ngày 07/10/2018, anh Phạm Văn Th, đi xe ôm từ Bệnh viện 2, Lâm Đồng về nhà

mình thì gặp Trần Phúc L đang điều khiển xe mô tô ngược chiều thì dừng xe cãi nhau với Trần Phúc L. Phạm Văn Th xuống xe nhặt 01 cục gạch dọa đánh thì Trần Phúc L điều khiển xe bỏ đi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Phúc L về nhà lấy 01 con dao (loại dao quắm) dài 48cm, cán gỗ tròn dài 22cm, lưỡi dài 26cm, bản lưỡi rộng 07cm đi đến nhà Phạm Văn Th để đánh nhau. Trần Phúc L không gặp được anh Th mà chỉ gặp mẹ của Th là bà Dương Thị M nên Trần Phúc L đã nói với bà M là dạy lại con không sẽ chém chết, rồi bỏ đi về nhà. Sau đó, bà M gọi điện thoại nói cho anh Th biết việc Trần Phúc L mang theo dao đến nhà tìm đánh Th. Lúc này, Phạm Văn Th đang ngồi chơi tại nhà anh Nguyễn Sơn L nên Th đi vào nhà bếp của anh L lấy 01 cái kéo màu xanh dài 19cm bằng kim loại, mũi nhọn, lưỡi kéo dài 08cm đi bộ qua nhà Trần Phúc L để đánh nhau. Khi nghe Phạm Văn Th đứng trước cổng nhà chửi mình thì Trần Phúc L cầm con dao quắm chạy ra đánh nhau với Th. Thấy vậy bà Lê Thị T (là mẹ L) và chị Trần Thị Mỹ L (là em gái L) can ngăn không cho L đánh nhau với Th. Tuy nhiên, Trần Phúc L vẫn cầm dao lao T đứng đối diện cách Th khoảng 01m (một mét), cầm dao ở tay phải chém một phát theo hướng từ dưới lên, từ trái qua phải trúng vào vùng đầu phía bên trái anh Th. Bị chém nên anh Th quay người bỏ chạy ra phía ngoài cổng thì bị Trần Phúc L cầm dao đuổi theo chém 01 phát vào đầu anh Th. Khi anh Th té ngã xuống đường thì Trần Phúc L quay sống dao đập 01 phát vào vùng đầu anh Th. Anh Phạm Văn Th gục ngã nên được người dân đưa đi cấp cứu, còn Trần Phúc L thì bỏ về nhà. Hậu quả: anh Phạm Văn Th bị 01 vết thương vùng thái dương trái dài 12cm, 01 vết thương vùng đỉnh trái dài 3cm; 01 vết thương vùng chẩm phải dài 02cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Văn Th là 14%.

Về tang vật: Qúa trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 con dao (loại dao quắm) dài 48cm, cán gỗ tròn dài 22cm, lưỡi dài 26cm, bản lưỡi rộng 07cm; 01 cái kéo màu xanh dài 19cm bằng kim loại, mũi nhọn, lưỡi kéo dài 08cm

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 03 tháng 05 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo L đã truy tố các bị cáo Trần Phúc L về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khỏan 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

01 con dao (loại dao quắm) dài 48cm, cán gỗ tròn dài 22cm, lưỡi dài 26cm, bản lưỡi rộng 07cm; là dao tại nhà bị cáo, bị cáo sử dụng để chém Th nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 cái kéo màu xanh dài 19cm bằng kim loại, mũi nhọn, lưỡi kéo dài 08cm do anh Lâm không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Th số tiền 15.322.000đ bao gồm tiền thuốc có hóa đơn là 4.442.000đ, tiền tổn thất tinh thần 02 tháng lương là 2.780.000đ, tiền công lao động 6.500.000đ, tiền công người chăm sóc 1.600.000đ, trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường cho anh Th 10.700.000đ, buộc bị còn phải bồi thường cho anh Th 4.622.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với viện kiểm sát

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo L; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo L trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo là người đã thành niên, bị cáo biết việc dùng hung khí nguy hiểm là con dao dài 48cm, cán gỗ tròn dài 22cm, lưỡi dài 26cm, bản lưỡi rộng 07cm đánh vào vùng đầu anh Th, hậu quả anh Th bị 01 vết thương vào vùng thái dương trái dài 12cm, 01 vết thương vào vùng đỉnh trái dài 3cm, 01 vết thương vào vùng chẩm phải dài 02cm. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 340/2019/TgT ngày 02/01/2019 của Trung tâm Pháp Y, Sở y tế tỉnh Lâm Đồng xác định tỷ lệ thương tật là 14% là hành vi vi phạm pháp luật bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án, đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Phúc L đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ đã dùng dao đánh nhau, xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân; gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương nói riêng và trật tự xã hội nói chung. Do vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung .

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với yêu cầu nhận lại con dao của bà Lê Thị T, xét: con dao (loại dao quắm) dài 48cm, cán gỗ tròn dài 22cm, lưỡi dài 26cm, bản lưỡi rộng 07cm; là dao tại nhà bị cáo, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 (một) cái kéo màu xanh dài 19cm bằng kim loại, mũi nhọn, lưỡi kéo dài 08cm do anh L không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Th yêu cầu tiền thuốc có hóa đơn 4.442.000đ; yêu cầu tổn thất về tinh thần, tiền vết sẹo 20.000.000đ; tiền công lao động bị mất (phụ hồ) 01 tháng là 30 ngày x 250.000đ/ngày = 7.500.000đ; tiền công người chăm sóc (mẹ) 30 ngày x 200.000đ/ngày = 6.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tiền thuốc có hóa đơn 4.442.000đ nên chấp nhận; Đối với yêu cầu tổn thất tinh thần, thấy rằng anh Th bị thương 14% cũng có một phần lỗi của anh Th nên cần xem xét bị cáo nằm viện 03 ngày nên chấp nhận 02 tháng x 1.390.000đ/tháng = 2.780.000đ; Đối với yêu cầu thu nhập bị mất, anh Th trình bày anh là phụ hồ, tại phiên tòa anh yêu cầu 30 ngày/tháng là không phù hợp với tình hình lao động tại địa phương, anh Th cũng khẳng định ngày 07/10/2018 anh không đi làm mà đi chơi, như vậy lời khai của anh Th tại bút lục 46 một tháng 26 ngày (trừ ngày chủ nhật): 26 ngày x 250.000đ/ngày = 6.500.000đ là phù hợp; Đối với tiền công người chăm sóc, xét anh Th nằm viện từ ngày 07/10 đến ngày 10/10 xuất viện, ngày 15/10 cắt chỉ trong thời gian này anh Th cần người chăm sóc nên chấp nhận 8 ngày x 200.000đ/ngày = 1.600.000đ. Tổng số tiền bồi thường được chấp nhận là 15.322.000đ, trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ, ngày 21/6/2019 bị cáo bồi thường 7.700.000đ, bị cáo còn phải bồi thường cho anh Th 4.622.000đ (Bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng), xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Phúc L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Trần Phúc L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái kéo làm bằng kim loại dài 19cm, cán màu xanh, mũi kéo nhọn, lưỡi kéo dài 08cm; 01 con dao làm bằng kim loại dài 48cm, lưỡi dao cong màu tối, cán bằng gỗ tròn dài 22cm, bản lưỡi dao 07cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019 giữa Công an thành phố Bảo L với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Trần Phúc L có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn Th số tiền 4.622.000đ (Bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Phúc L phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân thành phố Bảo Lộc;
- Công an thành phố Bảo Lộc;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Qui.